

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 5 - 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh ngày 13/7/1994; địa chỉ: Xóm QL, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn S, sinh ngày 20/05/1985; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm QL, xã LT, huyện YT, tỉnh NA. Hiện sống tại Nhật Bản; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Loan; địa chỉ: xóm Xóm QL, xã LT, huyện YT, tỉnh NA; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An ngày 04/5/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh S không có trách nhiệm với gia đình, cuộc sống hôn nhân ngày càng nặng nề. Tháng 12/2018, anh S đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng không liên lạc với nhau từ tháng 7/2022 đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn S.

Về con chung: Chị H và anh S có 01 con chung là Hoàng Văn Ph, sinh ngày 17/10/2016. Hiện cháu Ph đang ở với mẹ chồng là bà Hoàng Thị L từ tháng 9/2017 đến nay. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn S: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh S vắng mặt. Chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh S cư trú, chỉ biết anh S đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ năm 2018 đến nay. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh S thông qua mẹ đẻ là bà Hoàng Thị L, Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu bà Loan cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tuy nhiên, bà L cho biết anh S đang ở Nhật Bản, thường xuyên liên lạc về với bà nhưng không cho bà biết địa chỉ cụ thể của anh ở nước ngoài. Anh S đã biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị H với anh. Đối với yêu cầu ly hôn, anh S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung: anh S có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phúc; về tài sản chung và nợ chung, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào của anh S thể hiện ý kiến liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Loan: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn S; anh S hiện đang ở Nhật Bản. Anh S thường xuyên liên lạc về với bà nhưng không cho bà biết địa chỉ cụ thể của anh ở nước ngoài. Anh S đã biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị H với anh. Bà L đang chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh S chị H là cháu Hoàng Văn Ph từ tháng 5/2017 đến nay. Nếu anh S chị H ly hôn, bà L không yêu cầu anh S chị H trả tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph; bà có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ph cho đến khi anh S về nước thì sẽ giao cháu Ph lại cho anh S nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn S đã được mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc chị Trần Thị H xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần

nhưng vắng mặt không có lí do. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn S có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện YT, tỉnh NA vào năm 2015, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình sinh sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng. Lý do tính tính không hợp nhau, anh S không có trách nhiệm với gia đình, cuộc sống hôn nhân ngày càng nặng nề. Tháng 12/2018, anh S đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng không liên lạc với nhau từ tháng 7/2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn S. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Văn Ph, sinh ngày 17/10/2016; khi ly hôn anh S đang ở nước ngoài, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét; chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn S có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Hoàng Văn S; chị H và anh S có hộ khẩu thường trú tại xóm QL, xã LT, huyện YT, tỉnh NA. Theo thông tin của cục xuất nhập cảnh cho biết anh Hoàng Văn S đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài lần cuối là ngày 04/12/2018 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn S vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh lấy lời khai của bà Hoàng Thị L là mẹ đẻ của anh S và yêu cầu cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh S biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh S. Tuy nhiên, bà L không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh S do anh S không cho bà biết; bà cho biết anh S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật và đề nghị giao con chung là cháu Hoàng Văn Ph cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng anh S trước khi xuất cảnh theo

đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Hoàng Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228, vắng mặt bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình sinh sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng. Lý do tính tính không hợp nhau, anh S không có trách nhiệm với gia đình, cuộc sống hôn nhân ngày càng nặng nề. Tháng 12/2018, anh S đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng không liên lạc với nhau từ tháng 7/2022 đến nay. Nay, chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh S, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn S theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Chị H và anh S có một con chung là cháu Hoàng Văn Ph, sinh ngày 17/10/2016. Hiện nay cháu Ph đang do mẹ anh S là bà Hoàng Thị L chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người làm mẹ. Cháu Hoàng Văn Ph đang do bà nội chăm sóc nhưng xét, hiện nay chị H đang sống tại Việt Nam, cháu Phúc là đang còn nhỏ nên cần thiết phải có sự chăm sóc của người mẹ; anh S đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con cần giao con chung Hoàng Văn Ph cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do cháu Hoàng Văn Ph hiện đang ở cùng với bà nội của cháu là Hoàng Thị Loan nên cần buộc bà L giao cháu Hoàng Văn Ph cho chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Văn Ph từ trước đến nay, bà Hoàng Thị L không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H và anh S có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Văn Ph, sinh ngày 17/10/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc bà Hoàng Thị L (là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn S hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc) giao cháu Hoàng Văn Ph, vắng mặt., sinh ngày 17/10/2016 cho chị Trần Thị H theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn S có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (chị Nguyễn Thị Hồng Vân nộp thay), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012387 ngày 29/12/2022.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn